

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YL
TỈNH PT**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 27/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y L- TỈNH P T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn M.

Các Hội thẩm nhân dân;

1. Ông Trần Quốc H – Phó chủ tịch UBND huyện Y L.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Tr – Bí Thư Đoàn thanh niên huyện Y L.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cấn Tr Tr -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y L.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y l, tỉnh P t. xử sơ thẩm, xử kín tuyên án công khai vụ án hình sự t lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXX-ST ngày 17/8/2020 đối với bị cáo:

Trần Anh D - sinh ngày 22/04/1991

Nơi đăng ký HKTT: khu Đ, xã T l, huyện Y l, tỉnh P t.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 9/12. Dân tộc: Mường. Giới tính: nam. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Trần Đức L, sinh năm 1965. Mẹ đẻ: Đinh Thị T, sinh năm 1963 hiện bố và mẹ đang ở tại khu Đ, xã T l, huyện Y l, tỉnh P t.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1998, hiện đang lao động tại tỉnh B P.

Con: Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y l.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P t. Có mặt.

- *Bị Hại:* Cháu Vũ Thị D, sinh ngày 10/02/2003. Có mặt.

Trú tại: Khu Đ, xã T l, huyện Y l, tỉnh P t.

- *Người đại diện cho bị hại:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1977. (Là mẹ đẻ cháu Vũ thị D). Có mặt.

Trú tại: Khu Đ, xã T l, huyện Y l, tỉnh P t.

- *Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại:* Bà Bùi Thị Thanh N - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P t. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1, Ông Vũ Văn Tr, sinh năm 1976. Có mặt.

Trú tại: Trú tại: Khu Đ, xã T l, huyện Y l, tỉnh P t.

2, Ông Nguyễn Huy B, sinh năm 1969. Vắng mặt.
Trú tại: Khu Đ Ng, xã Y S , huyện Th S, tỉnh P t.
3, Bà Bùi Thị Hải Đ, sinh năm 1970. Vắng mặt.
Trú tại: Khu Đ Ng, xã Y S , huyện Th S, tỉnh P t.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSYL-HS, ngày 04/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y l - tỉnh P t đã quyết định truy tố bị cáo Trần Anh D về tội “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 điều 145 bộ luật hình sự, với các tình tiết phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 13/10/2019 Trần Anh D, sinh năm 1991 ở xóm Đ, xã T l, huyện Y l, tỉnh P t vào nhà ông Vũ Văn Tr sinh năm 1976 ở cùng khu chơi, do đã uống rượu và buồn ngủ nên D hỏi ông Tr ngủ nhờ ở giường kê ở phòng khách nhà ông Tr, ông Tr đồng ý; Đến khoảng 14 giờ 15 phút ông Tr đi làm đồng, thì D tỉnh dậy đi ra ngoài sân thì nhìn thấy cháu Vũ Thị D sinh ngày 10/02/2003 (Cháu D là con gái ông Tr) đang nằm ở giường kê tại bếp, do D và cháu D có quan hệ tình cảm yêu đương từ trước nên D đi vào gặp cháu D; Sau đó cả hai nằm ôm hôn nhau trên giường (thời điểm này cháu D được 16 tuổi 8 tháng 3 ngày), được một lúc thì cháu D cởi quần dài ra (chỉ mặc quần lót), tiếp tục ôm hôn D trên giường. Khoảng 10 phút sau thì ông Tr đi về nhà nhìn thấy D và cháu D đang nằm trên giường ôm nhau. Ông Tr đã báo Công an xã T l và Công an huyện Y l đến giải quyết.

Tại cơ quan điều tra D đã khai nhận do có tình cảm yêu đương với cháu D, nên ngày 13/10/2019 D đã có hành vi ôm hôn nhằm quan hệ tình dục với cháu D và được cháu D đồng ý, nhưng chưa quan hệ tình dục được với cháu D thì bị ông Tr phát hiện.

Ngoài hành vi nêu trên, D còn khai nhận trước đó vào khoảng 19 giờ một ngày trong tháng 3 năm 2018 (ngày D không nhớ cụ thể); D và cháu D rủ nhau đến nhà văn hóa xóm Đ, xã T l chơi; Khi đến nơi D và cháu D đứng ôm nhau được khoảng 10 phút thì D cởi quần dài, quần lót của D và cháu D ra tụt xuống chân, D lấy bao cao su đã chuẩn bị từ trước đeo vào dương vật của mình rồi đưa dương vật vào âm hộ cháu D để quan hệ tình dục với nhau ở tư thế đứng (Thời điểm này D đã 28 tuổi, còn cháu D mới được 15 tuổi, 1 tháng, 20 ngày), quan hệ được khoảng 30 phút thì D xuất tinh và rút dương vật của D ra khỏi âm hộ cháu D; rồi D và cháu D mặc quần lại và đi về nhà .

Quá trình điều tra, cháu D cũng khai nhận, D đã một lần quan hệ tình dục với cháu D và được cháu D đồng ý như lời khai của D nêu trên.

Ngày 14/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y l đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P t xem xét dấu vết trên cơ thể và giám định bộ phận sinh dục của cháu Vũ Thị D. Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 53/TD/2019 ngày 14/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh P t xác định: Trên cơ thể cháu Vũ Thị D không có thương tích; Tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Vũ Thị D là: Màng trinh rách cũ ở vị trí 03 giờ, 09 giờ.

Đối với hành vi D ôm hôn cháu D nhằm mục đích quan hệ tình dục với cháu D vào ngày 13/10/2019 tại gia đình nhà ông Vũ Văn Tr – Sinh năm 1976 ở Xóm Đ, xã T l, huyện Y l được cháu D đồng ý, thời điểm này cháu D đã được 16 tuổi, 8 tháng 3 ngày. Do vậy hành vi này của D không cấu thành tội phạm .

Đối với hành vi của D quan hệ tình dục với cháu D trong tháng 3 năm 2018 (Ngày D không nhớ) tại nhà văn hóa xóm Đ, xã T l, huyện Y l. Thời điểm này D đã 28 tuổi, còn cháu D mới được 15 tuổi, 1 tháng, 20 ngày nên hành vi này của D đủ yếu

tổ cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 điều 145 Bộ luật Hình sự

Ngày 29/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y 1 đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với đối với Trần Anh D về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 điều 145 Bộ luật Hình sự.

Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Do nhận thức hạn chế về pháp luật và ham muốn tâm, sinh lý của D và cháu D nên D đã thực hiện hành vi phạm tội, với yếu tố lỗi cố ý.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, bị can thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về trách nhiệm dân sự; Cháu D và bà Trần Thị T, mẹ cháu D và là người đại diện hợp pháp cho cháu D đề nghị D phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu D do hành vi phạm tội của D gây ra theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh tài sản ngày 02/01/2020 của Cơ quan điều tra công an huyện Y 1 đối với Trần Anh D đã xác định bị can có thu nhập chính từ làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị.

Hành vi phạm tội của Trần Anh D được thể hiện tại các bút lục hồ sơ số 05 đến 07; 38 đến 44; 48 đến 51; 80 đến 141 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Trần Anh D phạm tội “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: khoản 1 điều 145, điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh D từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Cháu D và bà Trần Thị T, mẹ cháu D và là người đại diện hợp pháp cho cháu D không đề nghị D phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu D. Ngày 27/8/2020 bà Đinh Thị T (mẹ bị cáo) tự nguyện nộp 5.000.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện, để bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu D cần được xác nhận.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh D trình bày quan điểm bào chữa:* Tại cơ quan điều tra bị cáo đã nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận có quan hệ với cháu d nhưng bị cáo khai không nhớ năm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Trần Anh D được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 đó là: Người phạm tội tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và tự thú, được quy định tại điểm b, r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự người phạm tội là người dân tộc thiểu số. Phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Người bảo vệ quyền lợi cho Vũ Thị D trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận có quan hệ với cháu d nhưng bị cáo khai không nhớ năm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án phù hợp để nhằm mục đích răn đe và giáo dục để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Về bồi thường: Bị hai không có yêu cầu đề nghị gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Anh D và cháu Vũ Thị D đều trình bày: Vào khoảng 19 giờ 30 phút (ngày không nhớ cụ thể) trong tháng 3, tháng 4 năm 2018, tại Nhà văn hóa xóm Đ, xã T 1, huyện Y 1, tỉnh P t, Trần Anh D và cháu Vũ Thị D đã thực hiện hành vi giao cầu với nhau. Tuy nhiên tại phiên Tòa ngày 13/3/2020 bị cáo Trần Anh D trình bày: Vào khoảng 19 giờ 30 phút (ngày không nhớ cụ thể) trong tháng 3, tháng 4 (Năm D không nhớ), tại Nhà văn hóa xóm Đ, xã T 1, huyện Y 1, tỉnh P t, D và cháu Vũ Thị D đã thực hiện hành vi giao cầu với nhau. Cháu Vũ Thị D trình bày: Vào khoảng 19 giờ 30 phút (ngày không nhớ cụ thể) trong tháng 3, tháng 4 năm 2018, tại Nhà văn hóa xóm Đ, xã T 1, Trần Anh D và cháu Vũ Thị D đã thực hiện hành vi giao cầu với nhau. Tại phiên Tòa ngày 28/5/2020 bị cáo Trần Anh D và cháu Vũ Thị D đều trình bày: Vào khoảng 19 giờ 30 phút (ngày không nhớ cụ thể) trong tháng 3, tháng 4 năm 2019, tại Nhà văn hóa xóm Đ, xã T 1, huyện Y 1, tỉnh P t, Trần Anh D và cháu Vũ Thị D đã thực hiện hành vi giao cầu với nhau. Ngày 28/5/2020 Tòa án đã hoãn phiên Tòa trả hồ sơ điều tra bổ sung. Quá trình điều tra bổ sung ban đầu Dung khai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút (ngày không nhớ cụ thể) trong tháng 3, tháng 4 năm 2019, tại Nhà văn hóa xóm Đ, xã T 1, huyện Y 1, tỉnh P t, Trần Anh D và cháu Vũ Thị D đã thực hiện hành vi giao cầu với nhau lúc đó nhà văn hóa đang xây dựng. Nhưng sau đó Dung lại thừa nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút (ngày không nhớ cụ thể) trong tháng 3, tháng 4 năm 2018, tại Nhà văn hóa xóm Đ, xã T 1, huyện Y 1, tỉnh P t, Trần Anh D và cháu Vũ Thị D đã thực hiện hành vi giao cầu với nhau. Còn cháu Vũ Thị D trong quá trình điều tra bổ sung lúc đầu khai: khoảng 19 giờ 30 phút (ngày không nhớ cụ thể) trong tháng 3, tháng 4 năm 2019, tại Nhà văn hóa xóm Đ, xã T 1, Trần Anh D và cháu Vũ Thị D đã thực hiện hành vi giao cầu với nhau. Sau đó lại trình bày là chưa quan hệ với D lần nào.

Tại phiên Tòa hôm nay D và cháu D trình bày: Vào khoảng 19 giờ 30 phút (ngày không nhớ cụ thể) trong tháng 3, tháng 4 năm 2019 (Lúc thì D khai không nhớ năm), tại Nhà văn hóa xóm Đ, xã T 1, D và cháu Vũ Thị D đã thực hiện hành vi giao cầu với nhau. Còn cháu D lúc thi khai không quan hệ với D lần nào, lúc thi khai quan hệ tháng 10/2019.

Lời khai của bị cáo và người bị hại tại phiên Tòa không phù hợp với lời khai của bị cáo và người bị hại trong quá trình điều tra. Tuy nhiên lời khai của bị cáo và người bị hại trong quá trình điều tra phù hợp và lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của ông B bà Đăng khai chỉ thuê D hái chè thuê vào tháng 3, 4 năm 2018, lời khai bà T mẹ cháu D khai: tháng 3, 4 năm 2018 bà đi viện khám điều trị nên có giao cho cháu D điện thoại để tiện liên lạc về nhà khi cần thiết (Qua xác minh lịch sử giao dịch thì cho thấy số điện thoại này với số điện thoại của D liên lạc với nhau nhiều lần vào tháng 3, 4 năm 2018). Nhà văn hóa xóm Đ xã T 1 năm 2018 chưa xây dựng mới vẫn còn nhà văn hóa cũ là phù hợp với lời khai ban đầu của D và cháu D khai quan hệ với nhau tại nhà văn hóa, nhưng tháng 3,4 năm 2019 nhà văn hóa xóm Đ lúc đó đã tháo dỡ để chuẩn bị xây nhà văn hóa mới... .

Việc thay đổi lời khai của bị cáo D và cháu D về năm quan hệ tình dục giữa D và cháu D là không có căn cứ, mà nhằm trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút (ngày D không nhớ cụ thể) trong tháng 3 năm 2018, tại Nhà văn hóa xóm Đ, xã T 1, huyện Y 1, tỉnh P t, Trần Anh D, sinh năm 1991 ở xóm Đ, xã T 1, huyện Y 1, tỉnh P t đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Vũ Thị D sinh ngày 10/02/2003 ở cùng khu (Thời điểm này D đã 28 tuổi, còn cháu D mới được 15 tuổi, 1 tháng, 20 ngày). Hành vi của Trần Anh D đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điều 145 BLHS. Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y 1 đối với bị cáo Trần Anh D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài ra quá trình điều tra ban đầu, cháu Vũ Thị D còn khai: D và D nhiều lần tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Nhưng ngoài lời trình bày cháu D không xuất trình được căn cứ gì để chứng minh về việc D nhiều lần quan hệ tình dục với cháu D. Nên không có căn cứ để xử lý D về hành vi quan hệ tình dục nhiều lần.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tr hợp nghiêm trọng. Đã xâm hại đến danh dự nhân phẩm cũng như sự phát triển bình thường của cháu D được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

4. Về nhân thân hoàn cảnh của bị cáo: Bị cáo Trần Anh D trước lần phạm tội này chưa có tiền án tiền sự. Do ham muốn tình dục nên D đã vi phạm pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện tu dưỡng trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Anh D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự người phạm tội là người dân tộc thiểu số, gia đình tự nguyện nộp tiền bồi thường danh dự nhân phẩm cho cháu D.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, lời bào chữa cho bị cáo và lời trình bày của người bảo vệ quyền lợi cho bị hại. Trên cơ sở thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của Pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét một mức án đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 điều 145 Bộ luật hình sự còn quy định Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Nhưng bị cáo không có chức vụ, nghề nghiệp, hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến chức vụ, nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung đối với bị cáo.

7. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa cháu D và bà Trần Thị T, mẹ cháu D và là người đại diện hợp pháp cho cháu D không đề nghị D phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu D, do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Ngoài ra ngày 27/8/2020 bà Đinh Thị T (mẹ bị cáo) tự nguyện nộp 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện, để bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu D. Nhưng tại phiên tòa bà T người đại diện cho cháu D và cháu D không nhận số tiền này. Vì vậy nên trả lại số tiền 5.000.000đ cho bà Đinh Thị T (mẹ bị cáo) người trực tiếp nộp.

8. Về án phí: Bị cáo Trần Anh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 145, điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh D phạm tội “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Xử phạt bị cáo: Trần Anh D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 25/6/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 điều 48 Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bà Đinh Thị T (mẹ bị cáo) số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), theo biên lai số: AA/2013/ 00953 ngày 27/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y l.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 21 và điểm a, khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Anh D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người đại diện cho bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P t để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo.
- CA huyện Y l;
- Chi cục THADS huyện Y l;
- THA hình sự.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN_CHU TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn M